TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2018
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Phú Hiên.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 7/14 Trần Văn T, khu phố TS, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Lê Thiên T1, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 18/14, ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T kết hôn với ông Lê Thiên T1 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 01/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng khoảng 02 tháng thì thuê phòng trọ ở riêng tại khu phố Thạnh Sơn, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc. Từ khi ra ở

riêng, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nhưng đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là từ cuối năm 2017 đầu năm 2018, nguyên nhân do bà T không thể sinh con và ông T1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt trầm trọng. Từ đầu năm 2018 đến nay bà T và ông T1 đã sống ly thân và trong thời gian ly thân thì vợ chồng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ sống chung với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thiên T1 không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Lê Thiên T1 vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T1 để ông T1 biết và đến Tòa án làm việc, nhưng ông T1 đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật; tuy nhiên vụ án còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Lê Thiên T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Lê Thiên T1, sinh năm 1989 có nơi cư trú tại ấp B, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Lê Thiên T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 08/11/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 28/11/2018, ông Lê Thiên T1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Thiên T1 theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2012, ngày 01/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thiên T1 là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà T không thể sinh con và do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến thường xuyên xung đột trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt kinh tế cũng như tình cảm. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1. Xét thấy hôn nhân của bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn ông T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thiên T1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Lê Thiên T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007676 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã P, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy